SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Trung bình

LX1100N AHX S3S

LX1100N

Classical full-grain leather safety mid-cut with PU outsole

Những vật liệu cao cấp hơn	Học hỏi
lót bên trong	Cambrella
trong Đ ốp SJ	đế x
iữa đế g ệt chống thủ	ng
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ ổng hợp	t
i Loạ	S3S / SR, CI, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
ng lượng thép	0.676 kg
ản hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

BLK

Mũi giày an toàn composite
Không ng kim
i và nhiệt hoặc dẫn điện

ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên
riêng mái

Mặt trên bằng **da thoáng khí**
Da tự nhiên các ứng dụng linh hoạt

hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân
mang. ờ

miễn **phí**
Kim
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyến

pháp chủ
hình cá nhân (Neskrid)
bàn chân kh có thể thay thế giày chỉnh hình riêng
chứng nhận dành riêng cho đôi giày này.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Thự ờcupổ hẩm m &g, Ngành công n gh iệ ầnp , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn ,g ầm m ặt ờ không bằn g phẳn g, Bề mặt cự c mị n ờn, môi khô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẩ cápủ hằm nhiệ Khô trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20345**
Nhữ n g vật l iệu Họ c h ỏi **cao** cấp h ơn					
	Top: khả năng thấm hơ	iờ	mg/cm/g	2.86	? 0.8
	Top: hi nệ số h ơ		mg/cm2	30	? 15
ót bên trong	**Cambrella**				
	L ớp lót: thấm hơ	iờ	mg/cm/g	26.68	? 2
	lót: hi nệ số h ơ		mg/cm2	214	? 20
rong Đ ố p **SJ** đế x					
ệ m chân	Đ ch ố n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài Đ	**BASF PU/BASF PU**				
	Ch ố m ngh iền g mài mòn đế ngoài (		mm	33	? 150
	Chư ớt trc ớt bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót lùi về phía t		ma sát	0.39	? 0.31
rư	Cột cố ớt bảng - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi về phía t		ma sát	0.38	? 0.36
rư	Cột SR G ố t m + Glycerin - Trư ớt gót phía t		ma sát	0.29	? 0.19
	Chư ớt trc SR g G ố m + Glycerin - Tư ớt lùi về phía t		ma sát	0.27	? 0.22
rị ch ố	Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	188.6	0.1 - 1000
rị ESD	Giá t		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ		J	24	? 20
Đ ổ n g hầ tợp					
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)		mm	N/A	N/A
	Nắp mũi ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)		mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)		mm	17.0	? 14
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)		mm	22.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi không có kế hoạch thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com